

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1668/2007/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định chế độ thu, nộp phí
qua cầu treo do địa phương quản lý.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XI, kỳ họp thứ 8 về bổ sung và điều chỉnh mức thu một số loại phí, lệ phí thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý;

Theo đề nghị của Sở Tài chính Thái Nguyên tại Tờ trình số 1416/TTr-STC ngày 13/8/2007 về việc chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, miễn thu phí qua cầu treo do địa phương quản lý:

1. Mức thu phí cụ thể như sau:

(có phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này).

2. Đối tượng thu, nộp, miễn thu phí:

a) Đối tượng nộp phí: Mọi tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài là chủ phương tiện giao thông khi có nhu cầu đi qua cầu treo phải nộp phí theo quy định tại điểm 1 điều này.

b) Tổ chức thu phí: Là các tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công uỷ quyền thu phí qua cầu treo.

c) Miễn phí qua cầu treo: Miễn phí qua cầu đối với các trường hợp sau.

- Xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp gồm: máy cày, máy bừa, máy xới, máy làm cỏ, máy tuốt lúa;

- Xe cứu thương, các loại xe khác chở người bị thương, bị tai nạn đến nơi cấp cứu;

- Xe chuyên dùng cho thương binh, người tàn tật do chính thương binh hoặc người tàn tật sử dụng.

- Xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ khẩn cấp chống bão lụt, chống dịch bệnh.

- Đoàn xe đưa tang;

- Đoàn xe đang chở khách của Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ và tổ chức chính trị xã hội có xe công an hộ tống dẫn đường.

- Người đi bộ.

- Học sinh phổ thông từ lớp 1 đến lớp 12 thường xuyên đi học phải qua cầu.

Những đối tượng thuộc diện miễn phí qua cầu nêu tại điểm này phải xuất trình với cơ quan thu (quyết định điều động, thẻ học sinh, chứng minh thư...) thuộc đối tượng không phải nộp phí.

Điều 2. Quản lý và sử dụng phí qua cầu:

Toàn bộ số tiền phí qua cầu, thu được hàng ngày phải gửi vào tài khoản của cơ quan thu mở tại kho bạc nhà nước, hoặc ngân hàng nơi cơ quan đóng trụ sở và quản lý sử dụng theo quy định sau đây.

a) Đối với các cơ quan, đơn vị quản lý và thu phí hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật hợp tác xã thì khoản thu phí đó là khoản phí không thuộc ngân sách nhà nước, số phí này được xác định là doanh thu của cơ quan, đơn vị; đơn vị có trách nhiệm nộp thuế trên tổng số phí thu được theo Luật Thuế hiện hành.

b) Đối với cơ quan, đơn vị thu phí là đơn vị sự nghiệp có thu hoặc tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công uỷ quyền thu phí thì khoản phí này là khoản phí thuộc ngân sách nhà nước; Đơn

vị trực tiếp thu phí được trích 30 % tổng số tiền phí đã thu được để chi phí thường xuyên cho việc tổ chức thu phí qua cầu quy định thu phí, theo nội dung cụ thể sau:

- Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương đối với người lao động trực tiếp thu phí qua cầu.

- Chi phí in (hoặc mua) vé, ấn chỉ và văn phòng phẩm khác phục vụ việc tổ chức thu phí .

- Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu phí như: Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công tác phí, công vụ phí theo tiêu chuẩn định mức hiện hành.

- Chi phí sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu phí.

- Chi mua sắm vật tư, vật liệu, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thu phí.

Tổng số tiền phí thu được, sau khi trừ số tiền đã trích theo tỷ lệ 30% quy định trên đây, số còn lại (70%) cơ quan thu phải kê khai, nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại khoản, mục, tiểu mục tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Các nội dung khác liên quan đến tổ chức thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư 63/2002/TT-BTC.

Điều 3. Khen thưởng và xử lý vi phạm:

a) Khen thưởng:

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thu nộp, quản lý và sử dụng phí qua cầu được khen thưởng theo quy định hiện hành.

b) Xử lý vi phạm:

Tổ chức, cá nhân vi phạm thu nộp, quản lý và sử dụng phí qua cầu và các quy định tại Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí, Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP sẽ tùy theo mức độ vi phạm xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông Vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng giao thông II có cầu treo chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký, bãi bỏ Quyết định số 2667/2004/QĐ-UB ngày 02/11/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Kim

**PHỤ LỤC CHI TIẾT
VỀ MỨC THU PHÍ QUA CẦU TREO DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1688/2007/QĐ-UBND ngày 22 /8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Số TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
I	Phí qua cầu treo Sông Công thuộc thị xã Sông công, Cầu Hà Châu thuộc huyện Phú Bình , Cầu treo cũ và cầu treo sông Đào xã Huống Thượng, Cầu treo Văn Lãng thuộc Huyện Đông Hỷ, cầu treo Đồng Vòng thuộc huyện Đại Từ, cầu treo Bến Oánh - Thành phố Thái Nguyên.		
1	Người đi bộ	Lượt	Miễn thu
2	Xe đạp các loại	Xe/Lượt	500
3	Xe máy các loại	Xe/Lượt	1.000
4	Xe máy chở hàng nặng (hàng nặng từ 50 kg trở lên)	Xe/Lượt	2.000
5	Xe xích lô, xe ba gác	Xe/Lượt	1.000
6	Xe lam, mô tô 3 bánh, xe xúc vật kéo	Xe/Lượt	3.000
7	Xe công nông	Xe/Lượt	7.000
8	Xe ô tô con các loại 15 chỗ ngồi trở xuống	Xe/Lượt	7.000
II	Thu phí theo tháng		
1	Xe đạp các loại	Xe/Tháng	15.000
2	Xe máy các loại	Xe/Tháng	30.000

Mức thu phí trên là mức thu chung cho các cầu. Căn cứ vào tình trạng kỹ thuật và tải trọng của cầu, các đơn vị được giao trách nhiệm, đăng ký với Cục Thuế tỉnh in phát hành